

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 10/2026/HC-PT

Ngày: 11/9/2026

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiệu

Bà Trương Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 12/2026/TLPT-HC ngày 05/8/2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 08/2026/HC-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2026/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2026 giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Lê Thị A - sinh năm 1928(Đã chết)

Đại diện theo uỷ quyền của bà A: Bà Lê Thị B, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bị kiện:** 1. Ủy ban nhân phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Hưng - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá: Ông Hoàng Văn Hưng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Sáng - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường. Vắng mặt(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Văn Trung, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị B, sinh năm 1967. Có mặt.

Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị B: Ông Lê Doãn Tuấn – Luật sư của Văn phòng Lê Doãn Tuấn và Công sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Địa chỉ: Số 451/1B đường Bạch Đằng, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 04/9/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Lê Thị A trình bày:***

Bà Lê Thị A được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất tại các thửa: Thửa 104 (diện tích 420m^2), thửa 103 (582m^2), thửa 61 (462m^2) Tổng là **1.464m^2** ; tờ bản đồ 02 Địa chỉ: Xứ đồng Cồn Guốc, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận QSDĐ số B0352211 do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp (không ghi ngày tháng năm cấp) mang tên Lê Thị A.

Các thửa đất trên được giao từ dồn điền đổi thửa (khoảng năm 1985) để trồng lúa, bà A và các con sử dụng từ đó đến nay. Quá trình sử dụng đóng thuế đầy đủ theo quy định của địa phương.

Ngày 02/8/2021, UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa có “Thông báo” số 321/TB-UBND về việc: Thu hồi đất tại phường Quảng Thắng để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn, TP. Thanh Hóa. Kèm theo Quyết định số: 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc thu hồi đất và Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB.

Diện tích đất hộ bà Lê Thị A bị thu hồi các thửa đất gồm: Thửa 104, 103, 61 tờ bản đồ 02 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số B0352211; Tương ứng với các Thửa 104 (diện tích 420m^2), thửa 103 (582m^2), thửa 61 (462m^2). Tổng diện tích đất bà A bị thu hồi là **1.464m^2** .

Việc UBND thành phố Thanh Hoá thu hồi **1.464m^2** đất gia đình bà A đồng ý; Tuy nhiên bà không đồng ý với mức giá bồi thường đất là $65.000\text{đ}/\text{m}^2$ đất, bà yêu cầu điều chỉnh giá đất lên $2.500.000\text{đ}/\text{m}^2$

- Lý do không đồng ý vì UBND thành phố Thanh Hoá thu hồi đất để giao cho doanh nghiệp thực hiện dự án thương mại, không phải thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư. (Dự án thương mại theo quy định của pháp luật đất đai thì khi thu hồi Doanh nghiệp phải thỏa thuận với người đang sử dụng đất về giá bồi thường nhưng gia đình bà không được thỏa thuận mà thành phố áp giá bồi thường, mức áp giá quá thấp nên gia đình không đồng ý).

Về bồi thường hoa màu gia đình bà có 2 thửa trồng lúa, 01 thửa trồng sen.

Tiền bồi thường cây trồng (lúa) tại thửa số 104, diện tích 420m^2 và thửa số 61, diện tích 462m^2 tổng diện tích 882m^2 = tổng số tiền bồi thường hoa màu (lúa) = $4.410.000\text{đ}$ bà thấy giá bồi thường cây lúa như vậy là thấp nên không đồng ý đề nghị nâng lên mức $9.000.000$ đồng.

Tiền bồi thường trồng sen Thửa số 103, diện tích 582m^2 UBND thành phố không bồi thường, bà yêu cầu phải bồi thường trị giá cây sen theo giá quy định của Nhà nước. Tại phiên tòa bà đề nghị được bồi thường với giá 38.000 đồng/ m^2 (Việc

chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng sen, Ủy ban phường không có chủ trương chuyển đổi, nhưng do các thửa đất ruộng sâu không trồng được lúa nên nhiều hộ dân chuyển đổi sang trồng cây sen trong đó có gia đình bà, UBND phường biết nhưng không ngăn cấm nên nhiều hộ chuyển sang trồng cây sen cho phù hợp. Vì vậy khi thu hồi đất để thực hiện dự án mà không bồi thường hoa màu trên đất (cây sen) cho gia đình bà là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của gia đình bà).

Về hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống: Tổng hỗ trợ các khoản này cho gia đình tôi là 166.140.000đ bà thấy là quá thấp nên yêu cầu nâng lên 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu).

Sau khi nhận thông báo thu hồi và Thông báo bồi thường gia đình bà đã không đồng ý nên khiếu nại Quyết định số: 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc thu hồi đất và Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB.

Ngày 04/09/2024 UBND Tp. Thanh Hóa ra Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7779/QĐ-UBND đối với đơn khiếu nại của bà Lê Thị A với nội dung “*Yêu cầu bồi thường sen trồng trên Diện tích 582m² thửa đất 103, tờ bản đồ số 2 và bồi thường đất nông nghiệp với giá đất 500 triệu đồng/500 m² đất bị thu hồi tại dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn, TP.Thanh Hóa là không có cơ sở*”. Nội dung giải quyết khiếu nại này, gia đình bà không đồng ý. Đồng thời bà cho rằng, các Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của UBND Tp. Thanh Hóa và chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa là trái với quy định pháp luật, và làm ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Mục đích của việc thu hồi đất để thực hiện dự án kinh doanh, thương mại nên gia đình bà yêu cầu bồi thường về giá mỗi mét vuông là 2.500.000 đồng/m tương ứng số tiền 1.250.000.000 đồng/500m là phù hợp với khung giá đất ở tại khu vực này. Bà không đồng ý việc UBND thành phố Thanh Hóa lấy lý do phục vụ dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (dự án công cộng) để áp giá theo khung giá đất nông nghiệp là 65.000 đồng/m² và không điều chỉnh hệ số, không hỗ trợ các khoản tiền khác mà theo quy định gia đình bà phải được hưởng.

Việc UBND thành phố Thanh Hóa ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích đất của gia đình bà bị ảnh hưởng bởi dự án “kinh doanh thương mại” là trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật.

Bà cho rằng Diện tích đất của gia đình bà bị thu hồi là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, nằm trong quy hoạch khu dân cư, khi thu hồi phải xem xét bồi thường ít nhất cũng bằng 50% khung giá đất ở và phải được hưởng các khoản tiền hỗ trợ khác. Tuy nhiên, khi thu hồi đất UBND thành phố Thanh Hóa chỉ bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp, không xem xét bồi thường loại đất ở liền kề và không xem xét các khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là chưa thỏa đáng và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp nên bà yêu cầu:

1/ Hủy Quyết định số:1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc thu hồi đất của hộ bà Lê Thị A đang sử dụng đất tại xứ đồng

Cồn Guốc, phường Quảng Thắng thành phố Thanh Hóa để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa;

2/ Hủy một phần Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tp. Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa.

3/ Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7779/QĐ-UBND ngày 04/09/2024 của UBND Tp. Thanh Hóa về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị A.

4/ Buộc chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ban hành quyết định điều chỉnh giá đất bồi thường cho gia đình bà theo khung giá đất liền kề, ít nhất bằng 50% giá đất ở cùng vị trí và chi trả các khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ ổn định cuộc sống.

*** Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường Đông Quang tại Văn bản số 172/UBND - KTHTĐT ngày 13/01/2026:**

Bà Lê Thị A có đất bị thu hồi thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích danh lam thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa. Đất ông Năm, bà Liên là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ. Đất nông nghiệp của hộ bà Lê Thị A đang sử dụng tại phường Quảng Thắng, nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao, đã được UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không ghi ngày tháng năm) số seri E 0352211 với tổng diện tích 2.699m² (08 thửa đất), trong đó, có 03 thửa bị ảnh hưởng phải thu hồi thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích danh lam thắng cảnh Mật Sơn, thể hiện trên bản đồ địa chính phường Quảng Thắng phê duyệt năm 1994, gồm:

- Thửa số 61, tờ bản đồ số 02, diện tích 462m² đất trồng cây hàng năm.
- Thửa số 103, tờ bản đồ số 02, diện tích 582m² đất trồng cây hàng năm.
- Thửa số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 420m² đất trồng cây hàng năm.

Ngày 08/02/2023, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1179/QĐ-UBND, thu hồi 1.464m² đất trồng cây hàng năm của hộ bà Lê Thị A đang sử dụng đất tại phường Quảng Thắng để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, tại thửa số 61, tờ bản đồ số 02, diện tích 462m²; thửa số 103, tờ bản đồ số 02, diện tích 582m² và thửa số 104, tờ bản đồ số 02, diện tích 420m².

Cùng ngày 08/02/2023, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại phường Quảng Thắng thực hiện dự án. Trong đó, hộ bà A được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị 265.710.000 đồng, gồm:

- + Bồi thường đất nông nghiệp 95.160.000 đồng (1.464m² x 65.000 đồng/m²).
- + Hoa màu trên đất 4.410.000 đồng (Thửa 103, diện tích 582m² đã được kiểm kê trồng cây Sen A không được bồi thường, hỗ trợ).
- + Chính sách hỗ trợ 166.140.000 đồng.

- Đối với cây cối hoa màu. Quá trình thực hiện dự án, các hộ gia đình trồng cây Sen trên đất trồng cây hàng năm đã đề nghị UBND thành phố bồi thường, hỗ trợ cây Sen thực tế trồng trên đất và đã được Hội đồng bồi thường GPMB dự án kiểm kê.

Ngày 02/8/2022, UBND thành phố đã có Công văn số 4374/UBND-BDA báo cáo UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ khác đối với các hộ trồng cây Sen trên đất trồng lúa.

Ngày 09/9/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 13381/UBND-KTTC, theo Công văn: *“Không có cơ sở xem xét hỗ trợ đối với cây Sen do các hộ tự chuyển đổi trên đất trồng lúa”*.

Vì vậy, hoa màu trên đất của gia đình bà A tại thửa 103, diện tích 582m² không được bồi thường, hỗ trợ. Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu danh lam thắng cảnh Mật Sơn là Dự án đầu tư công do nhà nước tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo Điều 62, Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cụ thể: *“Tại bảng 1 kèm theo Quyết định, quy định giá đất trồng cây hàng năm, vị trí 01 trên địa bàn phường thuộc thành phố Thanh Hóa có giá 65.000 đồng/m²”*. Theo đó, ngày 18/8/2022, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 8062/QĐ-UBND (trên cơ sở được ủy quyền của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định 292/QĐ-UBND ngày 18/01/2022), phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm cơ sở xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án với hệ số điều chỉnh giá đất K = 01 lần, tương ứng giá đất chuyên trồng lúa nước và đất bằng trồng cây hàng năm khác là 65.000 đồng/m². Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa: Diện tích 1.464m² đất thu hồi của hộ bà Lê Thị A để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích danh lam thắng cảnh Mật Sơn là đất nông nghiệp.

Do vậy, UBND thành phố bồi thường, theo giá 65.000 đồng/m² là đúng quy định. Việc bà Lê Thị A yêu cầu hủy các Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa, hủy một phần Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa, Quyết định số 7779/QĐ-UBND ngày 04/09/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa. Buộc chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ban hành quyết định điều chỉnh giá đất bồi thường cho gia đình bà theo khung giá đất liền kề, ít nhất bằng 50% giá đất ở cùng vị trí và chi trả các khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ gia đình bà trong việc ổn định đời sống là không có cơ sở

* Tài liệu chứng cứ UBND phường Đông Quang giao nộp:

- Quyết định số 7779/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị A, địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc thu hồi đất của bà Lê Thị A đang sử dụng đất tại xứ đồng Cồn Giốc, phường Quảng Thắng thành phố Thanh Hóa để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ

thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa.

- Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa (MBQH số 3791/ QĐ-UBND ngày 05/10/2017).

- Công văn số 4374/UBND - BDA ngày 02/8/2022 về việc hỗ trợ khác đối với tài sản, cây cối, hoa màu trên đất để GPMB thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa (MBQH số 3791/ QĐ-UBND ngày 05/10/2017) có tổng hợp dự toán kèm theo.

- Tổng hợp dự toán; Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa.

- Công văn 13381/UBND-KTTC ngày 09/9/022 của UBND tỉnh Thanh Hoá V/v: Giải quyết vướng mắc của UBND thành phố Thanh Hoá trong thực hiện GPMB dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn.

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị B trình bày:**

Gia đình tôi có ba thửa ruộng đất thuộc khu vực Cồn Guốc phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa cũ nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa, được Nhà nước giao cho quyền sử dụng. Nay bị ảnh hưởng dự án thu hồi đền bù không thỏa đáng nên mẹ bà là Lê Thị A đứng đơn khởi kiện, khởi kiện UBND phường Đông Quang và uỷ quyền cho bà là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thay mặt mẹ bà tham gia giải quyết, quyết định các vấn đề liên quan đến nội dung mẹ bà đã khởi kiện.

Theo quyết định 1179 ngày 58/2/2023 gia đình bà bị thu hồi diện tích là 1462m². Bà cho rằng các quyết định phê duyệt phương án bồi thường và giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Thanh Hoá là trái với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà với những lý do sau: Trong đơn khiếu nại chúng tôi đã nhiều lần khẳng định UBND thành phố Thanh Hoá thu hồi đất của chúng tôi để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án Kinh doanh thương mại không thuộc danh mục nhà nước thu hồi, do đó chủ đầu tư phải tự thỏa thuận với người bị ảnh hưởng dự án. Khi kiểm đếm cây trồng trên diện tích đất thu hồi gia đình bà chưa nhận được tiền đền bù thì chủ đầu tư đơn vị thực hiện dự án đã đưa phương tiện xuống, san lấp mặt bằng cho nên mẹ bà làm đơn khởi kiện và bà hoàn toàn đồng ý với đơn khởi kiện của mẹ bà.

* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2026/DS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá đã Quyết định:

Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 62; Điều 66; Điều 69; Điều 71; Điều 74; Điều 75 Luật đất đai 2013. Điều 9; Điều 17; Điều 18; Điều 29; Điều 30; Điều 31 Luật khiếu nại 2011. Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A: Hủy Quyết định số: 1179/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Thành phố Thanh Hóa về việc thu hồi đất của hộ bà Lê Thị A tại xứ đồng Cồn Guốc, phường Quảng Thắng thành phố Thanh Hóa để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa; Yêu cầu nâng mức bồi thường giá trị hoa màu trên đất trồng lúa lên 9.000đồng/m² và nâng mức chi trả các khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ ổn định cuộc sống.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc: Hủy một phần Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư thuộc khu di tích thắng cảnh Mật Sơn thành phố Thanh Hóa (Hủy phần tên Lê Thị A danh sách thứ tự số 24 tại Mục II giá trị bồi thường, hỗ trợ); yêu cầu điều chỉnh giá đất thu hồi lên 2.500.000đ/m², bồi thường giá trị cây sen trên thửa đất số 103, tờ bản đồ số 2 diện tích 582m²; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7779/QĐ-UBND ngày 04/09/2024 của UBND Thành phố Thanh Hóa về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị A. Buộc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ban hành quyết định điều chỉnh giá đất bồi thường cho gia đình bà theo khung giá đất liền kề, ít nhất bằng 50% giá đất ở cùng vị trí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 10/7/2026, Tòa án sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Lê Thị A – bà Lê Thị B với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc UBND phường Đông Quang phải thực hiện công vụ xem xét bồi thường bổ sung cho gia đình bà khi thu hồi toàn bộ phần đất trên theo quy định của pháp luật.

* **Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết vụ án:** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong thời hạn và đủ điều kiện nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2026/HC-ST ngày 30/6/2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 7779/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa. Do không đồng ý với Quyết định nêu trên, ngày 24/4/2025 bà Lê Thị A gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sau đó sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 16/5/2025; đến ngày 01/7/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa chuyển đơn khởi kiện của bà đến Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền; ngày 15/5/2025 bà A mới làm giấy ủy quyền cho bà B tham gia tố tụng; ngày 20/8/2025 bà A làm lại đơn và sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 04/9/2025. Vì vậy, bà Lê Thị A có quyền khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa thụ lý vụ án hành chính là đúng trình tự, thủ tục của Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, ngày 11/10/2025 bà Lê Thị A đã chết, nhưng trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm bà Lê Thị B (Con gái bà A) không thông báo và cũng không nộp giấy chứng tử của bà Lê Thị A cho Tòa án, nên Tòa án cấp sơ thẩm không biết được thông tin bà A đã chết để xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A và đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án, mà bà Lê Thị B vẫn tiếp tục tham gia với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị A là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính, điểm d khoản 3 Điều 140 Bộ luật Dân sự. Đây không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị B là đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị A thay mặt bà A làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và bà B là người ký tên trong đơn; mặt khác, kèm theo là đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí thì lại ghi chữ ký là “Lãi” và viết họ tên “Lê Thị A”, trong khi đó bà A đã chết trước đó.

Tại cấp phúc thẩm, bà Lê Thị B (con gái của bà Lê Thị A) mới trình bày về việc bà Lê Thị A đã chết và cung cấp cho Tòa án giấy chứng tử của bà Lê Thị A;

Từ các phân tích và đánh giá nêu trên, do đương sự không cung cấp thông tin nên dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá chứng cứ và quyết định ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ; Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó cần hủy bản án hành chính sơ thẩm số 04/2026/DS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4] Án phí: Về án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ xem xét khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2026/HC-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí: Về án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ xem xét khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm-TAND tối cao;
- P10-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND khu vực 1-Thanh Hoá;
- THADS khu vực 1-Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lâm